

Số: 252/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 385/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Trung T** năm 1979; Địa chỉ: Số C, Khóm C, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị **Ngô Kim X** năm 1980; Địa chỉ: Số C, Khóm C, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Trung T1** chị **Ngô Kim X1**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Trần Trung T2** và chị **Ngô Kim X2** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần Trung T2** và chị **Ngô Kim X2** thống nhất có 01 con chung là **Trần Ngọc T3** Qsinh ngày 07/3/2007. Hiện cháu **Q** sống cùng anh **T4**

Khi ly hôn, anh **Trần Trung T2** và chị **Ngô Kim X2** thống nhất giao 01 con chung là **Trần Ngọc T3** Qsinh ngày 07/3/2007 cho anh **Trần Trung T5** dưỡng, giáo dục.

Chị **Ngô Kim X3** quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Ngô Kim X4** phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh **Trần Trung T6** yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh **Trần Trung T2** và chị **Ngô Kim X2** thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Trần Trung T2** và chị **Ngô Kim X2** thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh **Trần Trung T2** tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003046 ngày 09/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, anh T được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.BL;
- THA Tp.BL;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Chi**